

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý I	
			năm 2013	năm 2012
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	25	34.556.115.376	124.809.707.395
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	1.075.807.557	14.212.917.732
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	25	33.480.308.819	110.596.789.663
4. Giá vốn hàng bán	11	26	19.997.004.171	83.775.338.364
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	20		13.483.304.648	26.821.451.299
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	2.011.271.134	624.167.151
7. Chi phí tài chính	22	28	2.447.844.259	4.656.602.638
Trong đó: Chi phí lãi vay			3.150.186.466	4.590.228.069
8. Chi phí bán hàng	24		586.676.708	777.751.512
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.106.554.652	6.754.099.296
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.353.500.163	15.257.165.004
11. Thu nhập khác	31	29	175.647.643	765.131.461
12. Chi phí khác	32	30	1.896.733.692	409.296.599
13. Lợi nhuận khác	40		(1.721.086.049)	355.834.862
14. Phần lời/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	45		(3.424.071)	(95.193.306)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.628.990.043	15.517.806.560
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	926.325.447	3.238.316.104
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31	5.357.868.695	2.207.278.583
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		344.795.901	10.072.211.873
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(3.298.275.247)	(574.793.405)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.643.071.148	10.647.005.278
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			204	596



Nguyễn Thị Anh Thư
Kê toán trưởng



Đoàn Tường Triệu
Giám đốc điều hành

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 15 tháng 05 năm 2013